TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2025/HSST
Ngày 25.8.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Thảo. Nghề nghiệp: Giáo viên nghĩ hưu.
- Ông Phạm Thuận . Nghề nghiệp: Hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25.8.2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2025/TLST-HS ngày 09.6.2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 16.7.2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Văn Hữu T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/4/2008 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ B, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Văn Hữu Q, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 08/4/2025, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".
- Ngày 20/8/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà nẵng xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Tiến H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/09/2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi thường trú: Tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K41/21 N, tổ H, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn

hóa: 10/12; Con ông: Phan Tiến D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1971;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 02/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Nhân thân:

- Ngày 19/9/2024, Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Ngày 22/4/2025, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương Thành L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/6/2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ H, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Dương V, sinh năm 1977 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1976;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/4/2025, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Tạ Đình C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/01/2008 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông: Tạ Đình M1, sinh năm 1975 và bà Trương Đăng Hạ V1, sinh năm 1979;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19.6.2025, Công an thành phố Đ khởi tố về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: **Nguyễn Giang N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/11/2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1979;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lương Tài N1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/10/2007 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ G, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Lương Nam H2, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị H3,sinh năm 1975;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Văn Hữu T là bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1987 và ông Văn Hữu Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ B phường T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Tiến H là bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1971 và ông Phan Tiến D, sinh năm 1972. Địa chỉ: K đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Thành L là bà Trần Thị T1, sinh năm 1976 và ông Dương V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ H phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Giang N là bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1979 và ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ A phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Đình C là bà Trương Đăng Hạ V1, sinh năm 1979 và ông Tạ Đình M1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ A phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Tài N1 là bà Đặng Thị H3, sinh năm 1975 và ông Lương Nam H2, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ G phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người bào chữa**:

- Bào chữa cho bị cáo Văn Hữu T: Luật sư Nguyễn Ngọc C1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Phan Tiến H: Luật sư Trần Tuấn L1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, vắng mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Dương Thanh L2: Luật sư Nguyễn Huy V2, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Giang N: Luật sư Lê Thị Hồng T3, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, vắng mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Tạ Đình C: Luật sư Nguyễn Thị O, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Lương Tài N1: Luật sư Nguyễn Thị H4, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đ, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Em Nguyễn Quang Khương N2, sinh ngày 25.01.2010. Đại diện hợp pháp là bà Khương Thị T4, sinh năm 1983. Địa chỉ: K đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Đặng Thị H3, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ G phường A, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Trần Văn T5, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ B phường T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00' ngày 28/7/2024 do có mâu thuẫn với "Lê Văn K" (*chưa xác định được lai lịch*) trên mạng xã hội nên Văn Hữu T rủ Nguyễn Quang Khương N2, Trung H5 và bạn của H5 (*đều không rõ lai lịch cụ thể*) đi tìm đánh K thì cả nhóm đồng ý. N2 đi chuẩn bị 01 (một) cây dao phóng lợn dài khoảng 02m (hai mét), 01 (một) tuýp sắt dài khoảng 02m (hai mét); sau đó, T điều khiển xe mô tô *(chưa xác định được BKS)* chở N2 ngồi phía sau cầm dao phóng lợn, bạn của H5 chở H5 ngồi phía sau cầm cây tuýp sắt. Cả nhóm di chuyển từ đường N ra đường T, Đ. Khi đi đến đoạn gần hầm chui Đ thì gặp nhóm của Phan Tiến H gồm: Phan Tiến H điều khiển xe mô tô BKS 43D2-068.08 chở sau Dương Thành L cất giấu trong người 01 bình xịt; Đ *(sinh năm 2006, chưa xác định được họ tên, địa chỉ)* điều khiển xe mô tô *(chưa xác định được BKS)* chở Nguyễn Giang N đang cất giấu trong người 01 cây gậy ba trắc; Lương Tài N1 điều khiển xe mô tô 43D1- 691.54 chở Tạ Đình C; M2 đi xe mô tô *(chưa xác định được BKS)* cùng bạn của M2 (đều chưa xác định), Giáp B *(Chưa xác định được họ tên, địa chỉ)* điều khiển xe mô tô *(chưa xác định được BKS)* chở sau một người bạn của B (*chưa xác định được họ tên, địa chỉ*) đi đến. Do T quen biết với H và L nên cả 02 nhóm nhập chung với nhau. Lúc này, T dẫn cả nhóm công khai mang dao phóng lợn, tuýp sắt điều khiển xe di chuyển với tốc độ cao, nẹt bô xe, dàn hàng ngang lạng lách, đánh võng trên đường Đ - L - B- Đ gây ồn ào, làm người đi đường hoảng sợ. Khi đi trên đường Đ thì Đ chở N chạy lên trước đoàn xe, để N sử dụng điện thoại quay lại những người trong nhóm. Sau đó, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe di chuyển với tốc độ cao, nẹt bô xe, dàn hàng ngang lạng lách, đánh võng trên đường L - Ông Í - Đ - L - Trần Cao V3- D- Y - Hoàng Thị L3. Khi đến đường T thì những người trong nhóm chia nhau đi về nhà. Trên đường về, khi đến đoạn dưới cầu vượt ngã ba Huế thì Nguyễn Quang Khương N2 đã vứt cây dao phóng lợn *(Hiện không thu hồi được)*. Đến khoảng 07h00 cùng ngày N đăng đoạn video lên tài khoản tiktok "@thutzz01", đến

trưa cùng ngày Công an phường A lên làm việc, do lo sợ bị xử lý nên N đã xóa video trên ứng dụng tiktok.

* Về vật chứng:

- 01 xe mô tô Airblade 43D1-691.54; 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, số seri: F2MXJ9A6KPHD, màn hình trước bị bể, mặt sau bị bể kèm theo sim mang số thuê bao 0799.499.085 tạm giữ của Lương Tài N1

- 01 (một) cây gậy ba trắc, kích thước chiều dài 60cm, màu đen; 01 (một) đèn pin, kích thước dài 20cm, màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số IMEI: 3549577373554780, màu vàng gold. Tình trạng máy: Mặt sau máy bể, lộ thiết bị bên trong, máy vẫn mở nguồn được, không kiểm tra bên trong máy tạm giữ của Nguyễn Giang N.

- 01 (một) bình xịt màu xanh lá, nắp màu đen, có in dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO", hình trụ tròn cao 14,7cm đường kính 3,5cm tạm giữ của Dương Thành L.

- 01 (một) đĩa CD lưu đoạn video có nội dung nhóm đối tượng điều khiển xe môtô cầm theo dao tự chế được trích xuất từ điện thoại của Nam

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 06.6.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và đề nghị:

- Bị cáo Văn Hữu T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Bị cáo Phan Tiến H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp của vụ án này với mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 66/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu

- Bị cáo Dương Thanh L2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự tổng hợp của vụ án này với mức hình phạt 01 năm tù của Bản án số 66/2025/HS-ST ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Bị cáo Tạ Đình C: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù

- Bị cáo Nguyễn Giang N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Bị cáo Lương Tài N1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65, Điều 91 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số IMEI: 3549577373554780, màu vàng gold. Tình trạng máy: Mặt sau máy bể, lộ thiết bị bên trong.

- Trả lại 01 xe mô tô Airblade 43D1-691.54, số máy JFH2066049, số khung 6321HZ055289 cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị H3;

- Trả lại 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, số seri: F2MXJ9A6KPHD, màn hình trước bị bể, mặt sau bị bể kèm theo sim mang số thuê bao 0799.499.085 cho bị cáo Lương Tài N1;

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD bên trong có nội dung nhóm của T điều khiển xe mô tô sử dụng hung khí, phương tiện gây rối trật tự công cộng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy ba trắc, kích thước chiều dài 60cm, màu đen; 01 (một) đèn pin, kích thước dài 20cm, màu đen; 01 (một) bình xịt màu xanh lá, nắp màu đen, có in dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO", hình trụ tròn cao 14,7cm đường kính 3,5cm

Tại phiên tòa, những người bào chữa của tất cả các bị cáo đều thống nhất về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Các Luật sư trình bày luận cứ bào chữa xác định các bị cáo nhận thức còn hạn chế, ham chơi nên thực hiện hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn và éo le, thiếu sự chăm sóc của gia định, ba mẹ. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 và Điều 54 Bộ luật Hình sự và Điều 179 Luật tư pháp chưa thành niên nhằm giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có lời trình bày như sau:*

- Ông Trần Văn T5: Xác định xe mô tô bị cáo L2 sử dụng thuộc sở hữu của ông và việc L2 sử dụng ông hoàn toàn không biết. Xe này hiện nay ông đang quản lý sử dụng.
- Bà Đặng Thị H3: Xác định xe mô tô mà N1 sử dụng là tài sản do bà mua và N1 sử dụng bà Hoàn T6 không biết. Tại phiên tòa bà H3 vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà đề nghị được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.
Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:
[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập thể hiện tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng ngày 28/7/2024, Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 đã có hành vi cùng nhau điều khiển xe môtô di chuyển với tốc độ cao, lạng lách, dàn xe hàng ngang, nẹt pô, mang theo hung khí gồm dao phóng lợn, tuýp sắt gây rối trật tự công cộng trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận T (cũ) và các tuyến đường khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình giao thông, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước và đã cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điều 318 Bộ luật hình sự.

[**3**] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói chung và phường T nói riêng đang xảy ra tình trạng coi thường pháp luật, sức khỏe và tính mạng người khác của một bộ phận thanh thiếu niên, gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội. Do vậy, việc xử lý nghiêm khắc những hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có hành vi gây rối nơi công cộng là yêu cầu bức thiết đối với các cơ quan chức năng. Các bị cáo

Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 là những người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng hành vi cùng nhau điều khiển xe môtô di chuyển với tốc độ cao, lạng lách, dàn xe hàng ngang, nẹt pô, mang theo hung khí chạy trên các tuyến đường là hạnh vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa bàn, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và nhân thân của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó xảy ra tại các đường phố là địa điểm được xác định là nơi công cộng. Các bị cáo đã sử dụng hung khi gồm dao phóng lơn tự tạo và tuýp sắt trong vụ gây rối nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" với tình tiết định khung là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[**4**] Xem xét nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Bị cáo Văn Hữu T là người thực hành tích cực nhất trong vụ án này. Bị cáo là người chủ mưu trong việc rủ cả nhóm đi tìm đánh người khác. Bị cáo điều khiển xe chở Nguyễn Quang Khương N2 cầm theo dao phóng lợn lạng lách đánh võ la hết huyên náo trên các đường phố. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác, cụ thể là vào ngày 08/4/2025, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 20/8/2025 bị Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Hội đồng xét xử xét thấy, hình vi của bị cáo là manh động, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật, và với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Phan Tiến H và Dương Thanh L2: Bị cáo H điều khiển xe chở Dương Thanh L2 mang theo 01 bình xịt. Các bị cáo cùng cả nhóm cùng nhau điều khiển xe với tốc độ cao, cầm hung khí để thị uy, hú hét, nháy đèn mô tô, vít ga trên các đường phố. Hành vi của các bị cáo coi thường pháp luật, coi thường trật tự kỷ cương của Nhà nước. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, cụ thể đối với bị cáo H vào ngày 02/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 19/9/2024, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ngày 22/4/2025, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo L2 vào ngày 22/4/2025, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu xử 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Cả hai bị cáo

hiện nay đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng trong một vụ án khác. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của các bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo Lương Tài N1 là người điều khiển xe mô tô chở Tạ Đình C đi gây rối trật tự công cộng. Khi cả nhóm đồng ý rủ nhau đi "đổ" thì bị cáo dùng mô tô 43D1-691.54 điều khiển chở Tạ Đình C cũng chạy nhanh vượt ẩu trên các đường phố gây náo loạn nơi công cộng. Hành vi của bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật và Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của bị cáo.

[4.4] Đối với bị cáo Tạ Đình C và Nguyễn Giang N là những người đồng ý đi theo khi nhóm của bị cáo Văn Hữu T rủ. Hai bị cáo chỉ ngồi sau xe do các bị cáo khác điều khiển và cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với đồng phạm về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có nhân thân không tốt, hiện nay đang bị các cơ quan tiến hành tố tụng Khu vực 1 - Đà Nẵng điều tra, truy tố và chuẩn bị đưa ra xét xử về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, đồng ý tham gia và ngồi trên xe người khác chở đi và không thực hiện hành vi gì khác nên hình phạt sẽ thấp hơn các bị cáo trong nhóm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tại thời điểm phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự, Điều 179 Luật tư pháp chưa thành niên. Bị cáo Văn Hữu T và Tạ Đình C có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo N có cha mẹ là người có công với cách mạng đượng tặng thưởng các danh hiệu nên các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có bị cáo Tạ Đình C, Nguyễn Giang N, Lương tài N1 phạm tội nghiêm trọng nhưng có vai trò thứ yếu không đáng kể. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 giải đáp 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nguyễn Giang N và Lương Tài N1 đã thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, không

chuẩn bị và sử hung khí. Bị cáo N đang đi học và hiện nay đã trung tuyển vào Ngành Công nghệ Truyền thông thuộc Trường Đại học F, Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước, cho bị cáo cơ hội để tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt sau này nên xét thấy cần không cần thiết cách ly các bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cùng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD ghi lại diễn biến sự việc gây rối xảy ra ngày 28.7.2024 là tài liệu chứng cứ được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô Airblade 43D1-691.54, số máy JFH2066049, số khung 6321HZ055289 chủ sở hữu là bà Đặng Thị H3, là mẹ ruột Lương Tài N1. Việc N1 sử dụng xe đi gây rối vào tối 28.7.2024 bà H3 không biết, Hội đồng xét xử trả lại xe cho bà H3.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, số IMEI: 3549577373554780, màu vàng gold. Tình trạng máy: Mặt sau máy bể, lộ thiết bị bên trong thu của Nguyễn Giang N là vật liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, số seri: F2MXJ9A6KPHD, màn hình trước bị bể, mặt sau bị bể kèm theo sim mang số thuê bao 0799.499.085 không liên quan đen việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lương Tài N1;

- 01 (một) cây gậy ba trắc, kích thước chiều dài 60cm, màu đen; 01 (một) đèn pin, kích thước dài 20cm, màu đen; 01 (một) bình xịt màu xanh lá, nắp màu đen, có in dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO", hình trụ tròn cao 14,7cm đường kính 3,5cm là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Quang Khương N2 tại thời điểm vi phạm chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có văn bản yêu cầu cấp có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N2.

Các đối tượng Đ, Thiện M2, Giáp B, Trung H5 và những người khác tham gia gây rối trật tự công cộng và người tên T6 có hành vi cho Nguyễn Quang Khương N2 mượn xe mô tô, tuy nhiên hiện nay đều chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Công an tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với bà Đặng Thị H3 và ông Trần Văn T5 có hành vi để Lương Tài N1 sử dụng xe môtô Honda AirBlade BKS: 43D1-691.54 và Dương Thành L sử dụng xe mô tô Honda AirBlade BKS 43D2-068.08 vào việc gây rối trật tự công cộng. Nhưng do bà H3, ông T5 để xe ở nhà, N1, L tự lấy đi, bà H3 ông T5 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không xử lý hình sự đối với bà H3, ông T5 là có căn cứ. .

[**8**] Tại phiên tòa hôm nay, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên đã trình bày luận của bào chữa cho các bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) đối với các bị cáo là

có căn cứ, các Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật của tội phạm. Các Luật sư cho rằng các bị cáo chưa thành niên nên nhận thức pháp luật và xã hội còn hạn chế, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và éo le nên không có sự chăm sóc của gia đình. Các Luật sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51, 54, điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên để cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của các Luật sư phù hợp nhận định ở trên nên chấp nhận và sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng".*

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt*:* Bị cáo Văn Hữu T **02** (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tiến H **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản số 66/2025/HS-ST, ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.10.2024.

4. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt*:* Bị cáo Dương Thanh L2 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01năm tù tại bản số 66/2025/HS-ST, ngày 22/4/2025 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.10.2024.

5. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, 91, 101, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

***Xử phạt**:* Bị cáo Tạ Đình C **01** (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 101, khoản 1 Điều 54, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 124, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

***Xử phạt**:* Bị cáo Nguyễn Giang N **01** (một) **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Giang N về Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101, khoản 1 Điều 54, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 124, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

***Xử phạt**:* Bị cáo Lương Tài N1 **01** (một) **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Tài N1 về Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả cho bà Đặng Thị H3 01 xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 43D1-691.54, số máy JFH2066049, số khung 6321HZ055289;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, số IMEI: 3549577373554780, màu vàng gold. Tình trạng máy: Mặt sau máy bể, lộ thiết bị bên trong thu của Nguyễn Giang N.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy ba trắc, kích thước chiều dài 60cm, màu đen; 01 đèn pin, kích thước dài 20cm, màu đen; 01 bình xịt màu xanh lá, nắp màu đen, có in dòng chữ "AMERICAN STYLE NATO", hình trụ tròn cao 14,7cm đường kính 3,5cm.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lương Tài N1 01 điện thoại Iphone XS Max màu trắng, số seri: F2MXJ9A6KPHD, màn hình trước bị bể, mặt sau bị bể kèm theo sim mang số thuê bao 0799.499.085.

Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng THADS Khu vực 3 - Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19.6.2025.

17. **Về án phí**: Các bị cáo Văn Hữu T, Phan Tiến H, Dương Thành L, Nguyễn Giang N, Tạ Đình C, Lương Tài N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng
- Cơ quan điều tra CATP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường